



ĐỒ ÁN THỰC TẬP

ĐỀ TÀI: Ứng dụng mua hàng online

Sinh viên thực hiên: Trần Quang Khải PH25638

Trần Trung Kiên PH25727

Nguyễn Đình Khánh PH20404

Trường: Cao đẳng FPT polytechnic



 $H\grave{a}\ N\hat{o}i-2023$



1.1.2 Các công nghệ



2. Phân tích đề bài

Yêu Cầu Chức Năng:

- Phía Người Sử Dụng (Khách Hàng):
 - Đăng nhập, đăng ký tài khoản.
 - Quản lý thông tin cá nhân (sửa, cập nhật).
 - Xem danh sách sản phẩm và danh mục sản phẩm.
 - Xem chi tiết sản phẩm.
 - Thêm sản phẩm vào giỏ hàng.
 - Đặt hàng và thanh toán.
 - Theo dõi trạng thái đơn hàng.
 - Chat bot để biết thêm chi tiết sản phẩm.
 - Xem thông tin ưu đãi, blog giới thiệu sản phẩm.
 - Phía Quản Trị:
 - Đăng nhập và quản lý tài khoản người quản trị.
 - Phân quyền người dùng (quản trị viên, nhân viên).
 - Quản lý danh mục sản phẩm.
 - Quản lý sản phẩm (thêm, sửa, xóa).
 - Quản lý đơn hàng (xác nhận đơn, cập nhật trạng thái).
 - Báo cáo thống kê doanh thu và doanh số theo thời gian.

Phi Chức Năng:

1. Bảo mật:

- ✓ Sử dụng Firebase để đảm bảo tính an toàn và bảo mật của thông tin người dùng.
- 2. Thiết Kế Cơ Sở Dữ Liêu:
 - ✓ Tạo các bảng để lưu trữ thông tin người dùng, sản phẩm, đơn hàng, danh mục sản phẩm, và các bảng liên quan.
 - ✓ Xác định các quan hệ giữa các bảng để truy xuất dữ liệu hiệu quả.

3. Giao Diện Người Dùng:

- ✓ Thiết kế giao diện thân thiện, dễ sử dụng cho cả người sử dụng và người quản trị.
- ✓ Sử dụng các thành phần giao diện Android như RecyclerView, CardView, và Navigation Drawer.
- ✓ Sử dụng realtime database để cập nhập dữ liệu nhanh nhất

Giải pháp thực hiện:

1. Ngôn ngữ và công cụ

- a. Sử dụng Java cho lập trình Android.
- b. Sử dụng Android Studio làm môi trường phát triển.

2. Firebase:

- a. Sử dụng Firebase Authentication để quản lý đăng nhập và đăng ký.
- b. Sử dụng Firebase Realtime Database để lưu trữ dữ liệu.
- c. Sử dụng firebase Storage để lưu trữ ảnh

3. Thiết Kế Giao Diện:

- a. Sử dụng XML để thiết kế giao diện.
- b. Sử dụng các thư viện hỗ trợ như Glide để hiển thị hình ảnh.
- c. Sử dụng firebase-ui để tối ưu hóa giao diện

4. Xử Lý Đơn Hàng:

a. Sử dụng SQLite và firebase để đặt hàng và thanh toán

5. Bảo Mật:

a. Đảm bảo việc xử lý thông tin người dùng an toàn bằng cách sử dụng HTTPS và bảo mật dữ liệu.

6. Kiểm Thử và Gỡ Lỗi:

a. Thực hiện kiểm thử đơn vị và kiểm thử tích hợp.

III. Triển khai các bản ERD

| 1. Bång user | | | | | |
|--------------|----------|-----|----------|-------------|--|
| Name | Type | Key | Not null | Description | |
| _id | objectId | PK | X | Khóa chính | |

| email | String | X | |
|--------------|--------|---|----------------|
| name | String | | Tên khách hàng |
| password | String | X | Mật khẩu |
| Phone_number | String | X | Số điện thoại |
| role | String | | Vai trò |

| 2. B ảng Brand | | | | |
|----------------|----------|-----|----------|-------------|
| Name | Туре | Key | Not null | Description |
| _id | objectId | PK | X | Khóa chính |
| Name | String | | X | Tên brand |
| Image | String | | X | Ånh brand |

| 3. Bảng shoe | | | | |
|--------------|----------|-----|----------|-------------|
| Name | Туре | Key | Not null | Description |
| _id | objectId | PK | X | Khóa chính |
| BrandId | objectId | FK | X | Khóa ngoại |
| Name | String | | X | Tên giày |
| Image | String | | X | Ånh giày |
| Description | String | | | Mô tả |

| Price | Number | X | Đơn giá |
|----------|--------|---|------------|
| Discount | Number | X | Khuyến mại |

| 4. Bång order | | | | |
|---------------|----------|-----|----------|--------------|
| Name | Туре | Key | Not null | Description |
| _id | objectId | PK | X | Khóa chính |
| ShoeId | objectId | FK | X | Khóa ngoại |
| Quantity | Number | | X | Số lượng |
| Total_price | Number | | X | Tổng đơn giá |
| User_Id | objectId | FK | X | Khóa ngoại |

| 5. Bảng đơn hàng | | | | |
|------------------|----------|-----|----------|---------------------|
| Name | Туре | Key | Not null | Description |
| _id | objectId | PK | X | Khóa chính |
| Order_Id | objectId | FK | X | Khóa ngoại |
| User_Id | objectId | FK | X | Khóa ngoại |
| Total | Number | | X | Tổng hóa đơn |
| Address | String | | X | Địa chỉ giao hàng |
| Status | int | | X | Trang thái đơn hàng |

4. Usercase

• Usercase client khách hàng:

- 1. Đăng ký đăng nhập: Người dùng đăng nhập hoặc đăng ký tài khoản mới
- 2. Chỉnh sửa thông tin cá nhân: Người dùng chỉnh sửa thông tin cá nhân của minh
- 3. Xem danh mục và danh sách sản phẩm: Người dùng có thể xem các brand và các mẫu giày nằm trong brand đó
- 4. Xem chi tiết sản phẩm: Người dùng có thể xem chi tiết sản phẩm
- 5. Thêm sản phẩm vào giỏ hàng: Người dùng có thể thêm sản phẩm đang xem chi tiết
- 6. Đặt hàng: Người dùng có thể đặt hàng và thông báo đơn hàng đến cho client admin
- 7. Đăng xuất: Người dùng đăng xuất tài khoản của mình và thoát khỏi hệ thống

• Usercase client Amin

- 1. Đăng nhập và quản lý tài khoản: admin có thể đăng nhập vào hệ thộng và quản lý các tài khoản của khách hàng (Thêm, sửa, xóa)
- 2. Quản lý sản phẩm và danh mục: Admin có thể quản lý dánh mục brand và danh sách giày
- 3. Quản lý đơn hàng: Admin có thể xem danh sách đơn hàng và quản lý nó(Đổi trang thái của đơn hàng và xóa)
- 4. Phân quyền: Hệ thống cần hỗ trợ phân quyền để người quản trị chỉ có thể truy cập và sửa đổi thông tin cần thiết
- 5. Đăng xuất: Admin đăng xuất tài khoản của mình để thoát khỏi hệ thống

5. Thiết kế giao diện:

• Giao diện khách hàng:

1. Màn hình chính



2. Màn h<u>ình đăng ký</u>



3. Màn h<u>ình đăng nhập</u>



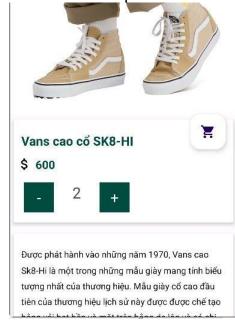
4. Màn hình Home(danh sách brand)



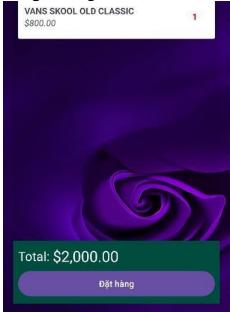
5. Màn hình danh sách sản phẩm của brand



6. Màn hình chi tiết sản phẩm



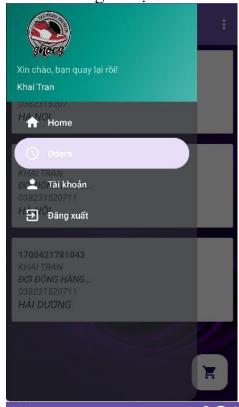
7. Màn h<u>ìn</u>h giỏ hàng



8. Màn hình đặt hàng



9. Màn hình đơn hàng đã đặt



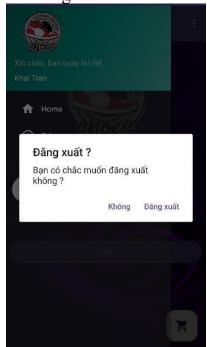


•

10. Màn hình thông tin cá nhân



11. Màn hình đăng xuất



• Giao diện Admin:

1. Màn hình chinh



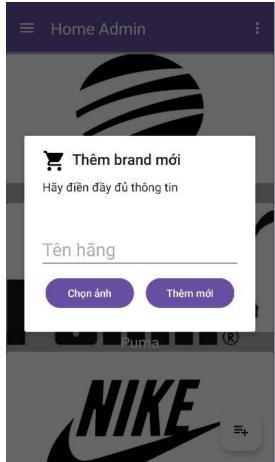
2. Màn h<u>ình đăng nhập</u>



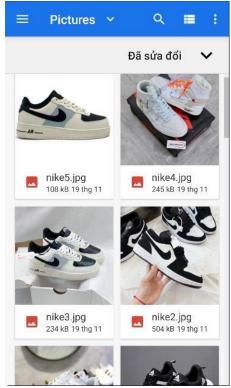
3. Màn hình home



4. Màn hình thêm brand

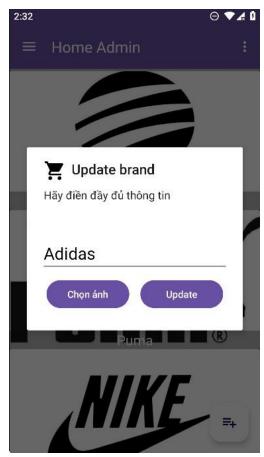


5. Màn hình chọn ảnh



6. Giao diện sửa brand



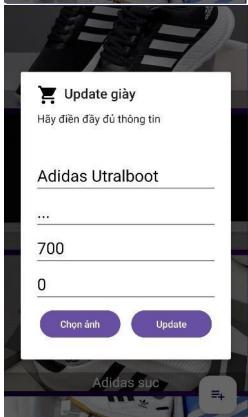


7. Giao diện danh sách giày



8. Màn hình thêm mới giày

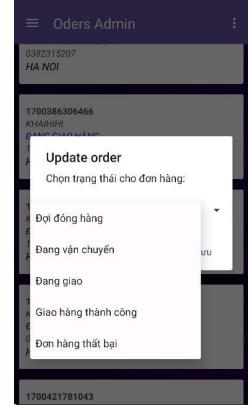




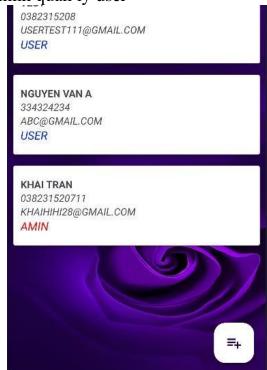
9. Màn hình đơn hàng



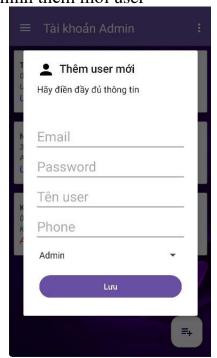
10. Màn hình chỉnh sửa trạng thái đơn hàng



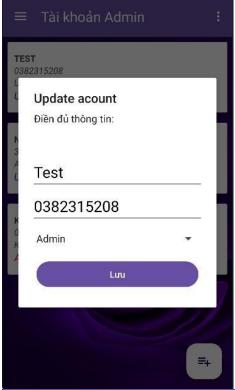
11. Màn hình quản lý user

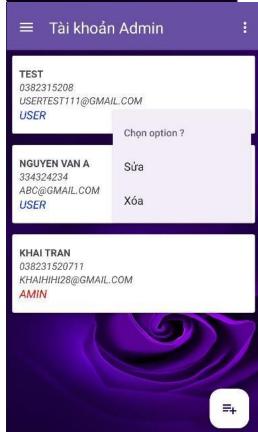


12. Màn hình thêm mới user



13. Màn hình sửa user





14. Màn hình đăng xuất

